

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2025/DS-ST
Ngày 21 - 8 - 2025
V/v tranh chấp hội

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Dũng Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trọn

Ông Trần Văn Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Bảo Trân là Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Trần Hồng Cẩm – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 337/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2025 về việc “tranh chấp hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2025/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hồng T, sinh năm 1970. Địa chỉ: Khóm G, xã C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- Bị đơn:

1. Ông Đặng Văn V (vắng mặt).

2. Bà Huỳnh Thị Đ (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm G, xã C, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Thị H. Địa chỉ: Ấp K, xã P, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà T trình bày:

Bị đơn tham gia dây hội 1.000.000 đồng ngày 10/02/2023 âm lịch, gồm 30 chung do bà làm chủ hội, 01 tháng khai 01 lần, theo danh sách hội có 35 chung, do sau khi chốt danh sách thì có thêm 05 hội viên tham gia, thực tế bị đơn tham gia

đến 30 chung là mãn hạn, hiện nay đã khai đến kỳ 30. Bị đơn tham gia 01 chung và đã hết ngày 10/02/2023 âm lịch (kỳ đầu tiên), quá trình đóng hạn không đầy đủ hiện bị đơn còn nợ 6.000.000 đồng.

Bị đơn tham gia dây hạn 2.000.000 đồng ngày 30/6/2022 âm lịch, gồm 33 chung do bà làm chủ hạn, 01 tháng khai 01 lần, bị đơn tham gia 01 chung và đã hết ngày 30/11/2022 âm lịch, sau khi hết hạn bị đơn đóng hạn chết không đầy đủ và còn nợ lại 02 tháng tiền hạn chết là 4.000.000 đồng, bị đơn có trả 1.000.000 đồng, còn lại 3.000.000 đồng, hạn đã mãn.

Nay bà T yêu cầu bị đơn trả số tiền là 9.000.000 đồng.

Bà H trình bày:

Bà có tham gia 01 dây hạn do bà T làm chủ hạn, loại hạn 2.000.000 đồng, mở ngày 30/6/2022, tên hạn viên là Huỳnh Thị H, số thứ tự là 27 trong danh sách hạn, bà đã đóng hạn được 01 kỳ với số tiền 1.600.000 đồng, sau đó bà không tham gia nữa do hoàn cảnh khó khăn nên bà có nói với bà T và bà T đã trả lại cho bà số tiền 1.600.000 đồng đã đóng, bà T nói với bà giao chung hạn của bà lại cho ông V, bà Đ tiếp tục tham gia, bà không còn liên quan và không có yêu cầu gì trong vụ án, bà yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt bà đến khi vụ án kết thúc.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà H yêu cầu xét xử vắng mặt, ông V, bà Đ đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, 3 Điều 288 Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025) tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự là đúng quy định.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hạn thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[3] Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với biên bản lập tổ hùng vốn ngày 10/02/2023 âm lịch và ngày 30/6/2022 âm lịch, phù hợp với hai giấy giao hạn có chữ ký người hết hạn là Đặng Văn V, Huỳnh Thị Đ, phù hợp với lời trình bày của bà H, do đó có cơ sở xác định bị đơn có tham gia 02 chung hạn ở 02 dây hạn nêu trên. Theo nguyên đơn xác định quá trình tham gia bị đơn đã hết hạn và đóng hạn chết không đầy đủ, hiện còn nợ dây hạn ngày 10/02/2023 âm

lịch là 6.000.000 đồng, đây hui ngày 30/6/2022 âm lịch là 3.000.000 đồng, tổng số tiền là 9.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đây là sự kiện, tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền nêu trên là có căn cứ, được chấp nhận.

Đối với bà Huỳnh Thị H xác định không còn liên quan và không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn không phải chịu, được nhận lại số tiền đã dự nộp.
- Bị đơn phải chịu 450.000 đồng.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hui, biêu, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hồng T.

Buộc ông Đặng Văn V và bà Huỳnh Thị Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Hồng T số tiền 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nêu trên, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi phát sinh tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà T không phải chịu, hoàn trả lại cho bà T 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004204 ngày 10 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 – Cà Mau).

- Ông V, bà Đ phải chịu 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng), chưa nộp.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND Khu vực 3 – Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 3 – Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hồ Dũng Liêm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Trọn

Trần Văn Giang

Hồ Dũng Liêm

